

Số: 81. /QĐ-KTKTCT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 5639/QĐ-BGDĐT, ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Căn cứ Quyết định 516/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-KTKTCT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Công Thương;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp trung cấp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trung cấp, hình thức đào tạo chính quy cho 14 học sinh khóa học 2021 - 2023, gồm các ngành, nghề:

- Kế toán doanh nghiệp: 01 học sinh
- Công nghệ ô tô: 09 học sinh
- Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí: 04 học sinh

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Học sinh có tên ghi tại Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa, các đơn vị có liên quan và học sinh có tên ghi tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như: Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.



Bùi Ngọc Quyết



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG THƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KTKTCT ngày ... tháng 02 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật Công Thương)

I. Nghề: Kế toán doanh nghiệp

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê Quán	Lớp	Kết quả thi tốt nghiệp				Điểm TB	Điểm TN	Xếp loại tốt nghiệp
							GDCT	LTTHNN		THNN			
								Lần 1	Lần 2				
1.	Vũ Khánh	Huyền	Nữ	22/01/2006	TP. Thanh Hoá, Thanh Hóa	38KT2	5.5	3.0	5.0	5.0	6.6	5.8	Trung bình

II. Nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê Quán	Lớp	Kết quả thi tốt nghiệp					Điểm TB	Điểm TN	Xếp loại tốt nghiệp
							GDCT	LTT		THNN				
								Lần 1	Lần 2					
1.	Nguyễn Tiến	Quyết	Nam	01/10/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	KTMLĐHKK-K6B	3.0	7.0	8.5	8.5	7.9	8.2	Khá	
2.	Nguyễn Hoàng	Son	Nam	06/12/2006	TP Thanh Hóa, Thanh Hoá	KTMLĐHKK-K6B	3.5	6.0	6.5	8.5	7.4	7.6	Khá	
3.	Lê Bá	Thắng	Nam	02/09/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	KTMLĐHKK-K6B	1.0	6.0	6.0	7.0	6.8	6.7	TB khá	
4.	Bùi Văn	Thành	Nam	11/10/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	KTMLĐHKK-K6B	4.0	6.0	7.0	8.5	7.0	7.5	Khá	

III. Nghề: Công nghệ ô tô

STT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê Quán	Lớp	Kết quả thi tốt nghiệp						Điểm TB	Điểm TN	Xếp loại tốt nghiệp
							GDCT		LTTHNN		THNN				
							Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2					
							Lần 1	Lần 2	Lần 1	Lần 2					
1.	Vũ Văn	Sang	Nam	07/08/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	CNOT-K1A	3.5	7.0	5.0	/	8.0	8.0	7.5	Khá	
2.	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	24/05/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	CNOT-K1A	3.0	7.0	5.0	/	7.0	7.5	6.9	TB khá	
3.	Phùng Văn	Tuấn	Nam	21/01/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	CNOT-K1A	5.0	/	3.5	7.0	7.0	7.3	7.2	Khá	
4.	Đặng Anh	Tuấn	Nam	15/03/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	CNOT-K1A	5.0	/	3.5	8.5	7.0	7.3	7.4	Khá	
5.	Nguyễn Đăng	Quyền	Nam	25/10/2006	TP Thanh Hoá, Thanh Hóa	CNOT-K1B	2.5	7.0	5.0	/	8.0	7.7	7.4	Khá	
6.	Nguyễn Văn Anh	Thắng	Nam	30/10/2006	TP Thanh Hoá, Thanh Hóa	CNOT-K1B	4.0	7.0	7.0	/	8.0	7.7	7.7	Khá	
7.	Nguyễn Hữu	Thanh	Nam	28/10/2006	Quảng Xương, Thanh Hóa	CNOT-K1B	4.0	7.0	7.5	/	7.0	7.1	7.1	Khá	
8.	Nguyễn Đình Đan	Trưởng	Nam	15/10/2006	TP Thanh Hoá, Thanh Hóa	CNOT-K1B	2.5	7.0	7.0	/	8.0	8.0	7.8	Khá	
9.	Nguyễn Văn	Tú	Nam	20/06/2006	Hậu Lộc, Thanh Hóa	CNOT-K1B	4.0	6.0	3.5	7.5	7.0	7.0	7.1	TB khá	

Tổng số học sinh tốt nghiệp: 14 học sinh

Xếp loại tốt nghiệp:

- Khá: 10 học sinh (71,4 %)
- Trung bình khá: 03 học sinh (21,4 %)
- Trung bình: 01 học sinh (7,2 %)